

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS - ST
Ngày: 05/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Nguyễn Trường Ca

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1987 tại phường C, thành phố C, tỉnh H; Nơi cư trú: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Đ và bà Hoàng Thị N; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 20/7/2015 của Công an phường P, thành phố C, tỉnh H xử phạt T 750.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. T chấp hành xong ngày 24/7/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 15/01/2022 thì bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người chứng kiến:

+ Bà Lê Thị V, sinh năm 1954.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, Nguyễn Đình T (là người nghiện ma túy) đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 37, sau đó thuê xe ôm của 01 người đàn ông không rõ nhân thân lý lịch đến khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh H để mua ma túy về sử dụng. Khi T đi bộ đến khu vực đường sắt thuộc khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh H thì gặp và mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 02 túi nilon màu trắng với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy trong tất chân bên phải, rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi Toàn đi đến trước cổng nhà bà Lê Thị V, sinh năm 1954 trú tại khu dân cư T, phường V, thành phố C thì bị lực lượng công an thành phố C kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. T tự nguyện lấy từ trong tất chân bên phải ra 02 gói giấy màu bạc, cùng kích thước (1,8x0,8) cm, bên trong 02 gói này đều chứa chất bột màu trắng, Toàn khai là ma túy mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận giám định số 179/TB-PC09 ngày 16/01/2022 của Phòng k công an tỉnh H kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 02 gói giấy màu bạc được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Đình T, gửi đến giám định khối lượng là 0,120 g (Không phải một trăm hai mươi gam) là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại 0,086g ma túy loại Heroin, 02 mảnh giấy màu bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-CL ngày 28/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho hủy bỏ số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,086 gam, loại Heroin, 02 mảnh giấy màu bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 09 giờ ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trước cổng nhà bà Lê Thị V, sinh năm 1954, trú tại khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh H, Nguyễn Đình T có hành vi cất giấu trái phép trong tất chân bên phải 02 gói giấy màu bạc, bên trong chứa 0,120 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp mua ma túy về để sử dụng không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt xã hội.

Trong chúng ta, ai cũng biết tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn cầu đã gây ra nhiều tác hại cho xã hội, cho từng gia đình và từng con người, làm băng hoại đạo đức lối sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phá vỡ những mối quan hệ truyền thống tốt đẹp trong cộng đồng, trong gia đình, làm hư hỏng một bộ phận trong thế hệ trẻ, trở thành gánh nặng về kinh tế xã hội và gia đình, kéo lùi sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đặc biệt, tệ nạn ma túy còn là nguyên nhân chính làm lây truyền đại dịch HIV/AIDS. Đồng thời còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm và nhiều vi phạm pháp luật khác. Các cấp chính quyền, các cơ quan pháp luật đã áp dụng nhiều biện pháp để phát hiện xử lý cũng như đấu tranh tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp mua ma túy về cất giữ bất hợp pháp để thỏa mãn cơn nghiện. Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2015, bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo vẫn mua ma túy về sử dụng chứng tỏ bị cáo chưa tích cực tu dưỡng, đoạn tuyệt với quá khứ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian

mới đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối lỗi với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung : Xét bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không bán lại nhằm mục đích kiếm lời, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố C đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T 02 gói giấy màu bạc, cùng kích thước (1,8x0,8) cm, bên trong 02 gói này đều chứa chất bột màu trắng có tổng trọng lượng là 0,120 gam, loại Heroin. Sau khi giám định hoàn lại mẫu vật là 0,086 gam là loại Heroin. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Trong vụ án này, T khai mua ma túy của người thanh niên không quen biết (không rõ nhân thân, lý lịch), qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, ở đâu nên cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 0,086 gam ma túy loại Heroin, 02 mảnh giấy màu bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “số 179/KLGD-PC09, cơ quan CSĐT-CATP Chí Linh, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 81 ngày 14/01/2022, mặt sau có 3 dấu đỏ giáp lai của phòng k Công an tỉnh H và 3 chữ ký niêm phong mẫu.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 28/02/2022).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Trại giam Công an tỉnh H;
- Chi cục THADS thành phố C;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung